TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Thắng
- Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Quách Văn T - Sinh ngày 05/6/1996 tại xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Quách Văn N và bà Bùi Thị C;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Lương Thị B - sinh năm: 1987 (vợ của anh Hoàng Huy C)

Địa chỉ: SN 130, khu phố H, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt.

** Người làm chứng*: Anh Lê Văn C - sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/12/2022 sau khi đi dự lễ cưới của bạn tại xã Xuân Thái, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Quách Văn T trở về nhà mình ở thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, T có mời anh Đỗ Xuân S, sinh năm 1996, anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1999 ra thị trấn B, huyện Như Thanh chơi, thì được S, Đ đồng ý. Quách Văn T (Không có giấy phép lái xe mô tô) liền tự ý vào nhà lấy chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 624.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS thuộc sở hữu của anh Quách Văn B (Là anh trai của T) rồi điều khiển xe di chuyển trên quốc lộ 45 theo hướng xã M đi UBND thị trấn B. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, khi T đi đến Km 113, đường quốc lộ 45 thuộc địa phận Khu phố 3, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (Đây là đoạn đường rải nhựa bằng phẳng, hơi cua nhẹ ở hướng Nam; rộng 10,85m; có vạch kẻ đường màu vàng loại nét đứt; tâm vạch kẻ đường cách mép đường hướng Đông là 5,35m). Lúc này, T điều khiển xe mô tô di chuyển sang làn đường ngược chiều thì va đâm vào xe mô tô BKS 36B1 – 226.61 do anh Hoàng Huy C, sinh năm 1987, trú tại Khu phố H, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển theo hướng UBND thị trấn B đi xã M; sau đó, người T tiếp tục văng ra và va chạm với xe ô tô BKS 36C – 334.26, do anh Lê Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả: anh Hoàng Huy C tử vong trên đường đi cấp cứu; Quách Văn T bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện; các phương tiện bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định số 311/GĐPY-PC09 ngày 10/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết xây xước da, bầm tụ máu, sưng nề tại vùng: Mặt, cổ, ngực, tay trái, hai chân. Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực hai bên và mặt sau xương ức. Gãy cung trước xương sườn số 3 bên trái. Máu không đông lẫn máu cục tại khoang ngoài tim. Rách, vỡ cơ tim tâm thất phải. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn do rách, vỡ cơ tim tâm thất phải.*

Tại Kết luận giám định số 432/KL-KTHS ngày 16/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Va chạm giữa xe mô tô BKS 36B5 – 624.74 với xe mô tô BKS 36B1 – 226.61: Điểm va chạm đầu tiên: Mặt và má trái lốp trước, cạnh bên trái vành

trước tương ứng đầu hàng chữ "MADE IN VIETNAM" xe mô tô BKS 36B5 – 624.74 (ảnh 5, 6) với mặt trước ngoài đầu bên trái trục trước, mặt ngoài càng trước bên trái xe mô tô BKS 36B1 – 226.61 (ảnh 24, 25, 26). Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau. Vị trí va chạm nằm trước đầu tổ hợp vết cà trượt trên mặt đường (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên phần đường bên phải theo hướng UBND thị trấn B đi xã M. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

2. Va chạm giữa xe mô tô BKS 36B5 – 624.74 với xe ô tô BKS 36C – 334.26: Điểm va chạm đầu tiên: Cạnh bên trái vành sau, mặt và má trái lốp sau tương ứng từ hàng chữ "LOAD RANGER" đến hàng chữ "TWI" (theo cùng chiều chuyển động tiến) xe mô tô BKS 36B5 – 624.74 (ảnh 14 đến 17) với mặt trước ngoài đầu bên trái Ba đờ xốc trước xe ô tô BKS 36C – 334.26 (ảnh 41 đến 44). Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36B5 – 624.74 đã ngã nghiêng phải và xe ô tô BKS 36C – 334.26 chuyển động theo hướng từ xã M đi UBND thị trấn B. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu tổ hợp vết cà (3), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên phần đường bên phải theo hướng từ xã M đi UBND thị trấn B. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 16/3/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 thẻ nhớ MicroSD AH màu đen gửi giám định. Vị trí xảy ra va chạm giữa 02 xe mô tô của tệp video gửi giám định thuộc phần đường bên phải hướng đi UBND thị trấn B đi xã M, huyện Như Thanh.*

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quách Văn T về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

**** Về vật chứng của vụ án:***

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 36B1 – 226.61, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu đen trắng đỏ, thuộc sở hữu của anh Hoàng Huy C và chị Lương Thị B, sinh năm 1987, trú tại Khu phố H, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (là vợ anh C). Qúa trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, đã trả lại cho chủ sở hợp pháp là chị B.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 624.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen đỏ thuộc sở hữu của anh Quách Văn B, sinh năm 1990, trú tại thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Qúa trình điều tra xác định Quách Văn T đã tự ý lấy xe của anh B rồi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông. Do vậy, anh B không liên quan đến vụ việc nêu trên nên Cơ quan

CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh B theo đúng quy định.

Đối với xe ô tô BKS 36C - 334.26 thuộc sở hữu của anh Lê Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn V, xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Qúa trình điều tra xác định anh C điều khiển xe ô tô không phải nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả chiếc xe ô tô trên cho anh C theo đúng quy định.

Đối với 01 thẻ nhớ MicroSD AH, có chứa 01 tệp video mang tên "Ch1_20221228205815.mp4" dung lượng 30MB (32,131,956 bytes) được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

* ***Về trách nhiệm dân sự*:** Đại điện gia đình bị hại anh Hoàng Huy C là chị Lường Thị Bảy đã yêu cầu bị can Quách Văn T bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản và tổn thất vật chất, tinh thần là 150.000.000 đồng. Trong giai đoạn xét xử, Quách Văn T đã bồi thường thêm được 50.000.000 đồng (tổng cộng T đã bồi thường được 70.000.000 đồng). Đồng thời hai bên đã tự thỏa thuận tổng số tiền thiệt hại mà Quách Văn T phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 100.000.000 đồng (đã bồi thường được 70.000.000 đồng, còn thiếu 30.000.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS-NT ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Quách Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Quách Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần dân sự.

Về án phí: Đề nghị Miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Bị cáo Quách Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Tại cơ quan điều tra bị can Quách Văn T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Người bào chữa cho bị cáo: Gửi văn bản bào chữa cho HĐXX. Trong văn bản thể hiện: Đồng ý với bản cáo trạng về tội danh. Đề nghị áp dụng: Đ*iểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và được*

hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần dân sự và miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng, HĐXX xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo Quách Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/12/2022, tại Km 113, đường quốc lộ 45 thuộc địa phận Khu phố 3, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Quách Văn T mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô nhưng đã tự điều khiển chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 624.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS thuộc sở hữu của anh Quách Văn B di chuyển sang làn phía trái chiều đi của mình, va đâm vào xe mô tô BKS 36B1 – 226.61 do anh Hoàng Huy C, điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả anh Hoàng Huy C tử vong trên đường đi cấp cứu; Quách Văn T bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện; các phương tiện bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo là vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 58; điểm a, khoản 2, Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Như vậy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Quách Văn T có lỗi toàn bộ. Hành vi và hậu quả của Quách Văn T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Viện

kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 260 BLHS quy định:

"Điều 260 BLHS. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Đối với anh Quách Văn B, là anh trai, ở cùng nhà với bị cáo Quách Văn T đồng thời là chủ sở hữu phương tiện phạm tội. Anh B không biết việc bị cáo tự ý sử dụng tài sản của mình và gây ra tai nạn nên anh B không có hành vi vi phạm pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây hậu quả bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận được về phần dân sự, bị cáo đã bồi thường được 70% thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] *Về phần dân sự:* Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại và yêu cầu HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự. Nghĩ sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[10] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 36B1 – 226.61, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu đen trắng đỏ, thuộc sở hữu của anh Hoàng Huy C và chị Lương Thị B; chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 624.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen đỏ thuộc sở hữu của anh Quách Văn B, Quách Văn T đã tự ý lấy xe của anh B rồi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông; chiếc xe ô tô BKS 36C - 334.26 thuộc sở hữu của anh Lê Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, đã trả lại cho chủ sở hợp pháp các tài sản trên là chị B, anh B và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 thẻ nhớ 01 thẻ nhớ MicroSD AH chứa dữ liệu điện tử về hình ảnh hiện trường khi xảy ra vụ án cần được hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Quách Văn T** phạm tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn T **03 (ba) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quách Văn T cho UBND xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại. Theo đó, Quách Văn T có trách nhệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng cộng 100.000.000 đồng (đã bồi thường được 70.000.000 đồng); bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn thiếu là 30.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Văn T.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy